TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2025/QĐST-DS	*Tây Hồ, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm, thụ lý số 44/2023/TLST-DS ngày 05/12/2023.

Xét thấy người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Đức N, sinh năm 1977 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án ngày 05/6/2025 để giải quyết vụ án; đến Tòa án ngày 12/6/2025 để giao nộp toàn bộ tài liệu chứng cứ theo Thông báo của Tòa án; đến Tòa án ngày 13/6/2025 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, ông Bùi Đức N đều vắng mặt tại các buổi làm việc trên không rõ lý do. Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-DS ngày 05/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng" giữa:

- **Nguyên đơn: Cụ Lê Thị N1 - sinh năm: 1931;**

ĐKTT: tổ 20 phường Đ, quận G, TP H.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Bùi Đức N**, sinh năm 1977; ĐKTT: Số 45 P, phường Q, quận B, thành phố H;

- **Bị đơn: Ông Hoàng Minh H1, sinh năm 1974**

ĐKTT: số 34 ngõ A, phường C, quận ĐĐ, thành phố H.

Nơi cư trú cuối cùng: số 5 ngõ 40 X, phường L, quận TH, thành phố H.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang – Bộ Công an (trước bị đơn chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công an)

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1955;

ĐKTT: số 01 ngõ 01/10 V, tổ 20 (tổ 15 mới) phường Đ, quận G, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Bùi Đức N**, sinh năm 1977; ĐKTT: Số 45 P, phường Q, quận B, thành phố H

2. Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1957;

ĐKTT: số 01 ngõ 01/10 V, tổ 20 (tổ 15 mới) phường Đ, quận G, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Bùi Đức N**, sinh năm 1977; ĐKTT: Số 45 P, phường Q, quận B, thành phố H;

3. Ông Phạm Văn H4, sinh năm 1959;

ĐKTT: số 01 ngõ 01/10 V, tổ 20 (tổ 15 mới) phường Đ, quận G, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Bùi Đức N**, sinh năm 1977; ĐKTT: Số 45 P, phường Q, quận B, thành phố H

4. Bà Phạm Thị H5, sinh năm 1961;

ĐKTT: số 84 tổ 13 phường Đ, quận G, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Bùi Đức N**, sinh năm 1977; ĐKTT: Số 45 P, phường Q, quận B, thành phố H

5. Bà Hoàng Thị Khánh L1, sinh năm 1981;

ĐKTT: tổ 2, cụm 1 phường L, quận TH, Thành phố H.

6. Phòng Công chứng số 6 thành phố H;

Địa chỉ: số 18 K, phường GB, quận M, Thành phố H.

7. Ngân hàng F

Địa chỉ: số 2, 4 LH, phường TC, quận B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Lê Thanh H6** – Giám đốc Ngân hàng F Chi nhánh LB

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ngân hàng: Công ty Luật TNHH MTV Z

2. Về hậu quả pháp lý của việc đình chỉ: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cụ Lê Thị N1 đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0006469 ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Giang

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).